

Bản tin tuần

Tuần từ 14/2 đến 18/2 năm 2011

Địa chỉ liên hệ:

Ban Phân tích

Email: research@psi.vn

Website: <http://psi.vn>

CTCP CK Dầu khí (PSI)

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24-26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí

Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệ, TP.Vũng Tàu

ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26;

Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng –

ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Trang 2

HSX

Trang 2

HNX

Trang 3

II. KINH TẾ VĨ MÔ

Trang 5

1. Tin Kinh tế

Trang 5

2. Thị trường tiền tệ

Trang 7

III. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

Thống kê giao dịch theo tuần

Trang 11

Thống kê giao dịch phiên cuối tuần

Trang 12

Lịch sự kiện

Trang 14

HSX:

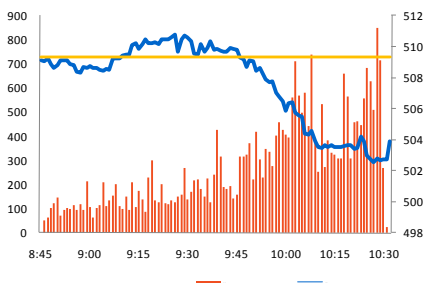
Tổng quan thị trường tuần

HSX	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	503.92	↓ -16.06	-3.09%
KLGD (triệu ck)	174.27	↑ 12.13	7.48%
GTGD (tỷ đồng)	4,213.68	↓ -57.47	-1.35%

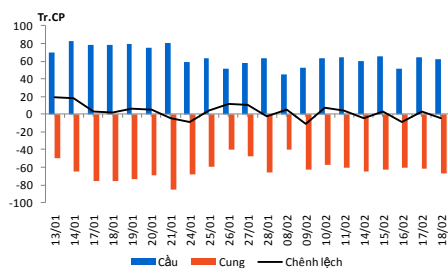
Thị trường phiên cuối tuần

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	503.92	↓ -5.91	-1.16%
KLGD (triệu ck)	38.44	↑ 2.49	6.91%
GTGD (tỷ đồng)	896.21	↑ 37.32	4.35%
Tổng cung (triệu ck)	67.08	↑ 5.01	8.07%
Tổng cầu (triệu ck)	62.67	↓ -1.95	-3.02%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.28	↓ -1.22	-34.84%
KL bán (triệu ck)	1.91	↓ -0.47	-19.59%
Giá trị mua (tỷ đồng)	73.25	↓ -50.02	-40.58%
Giá trị bán (tỷ đồng)	77.61	↑ 5.48	7.60%

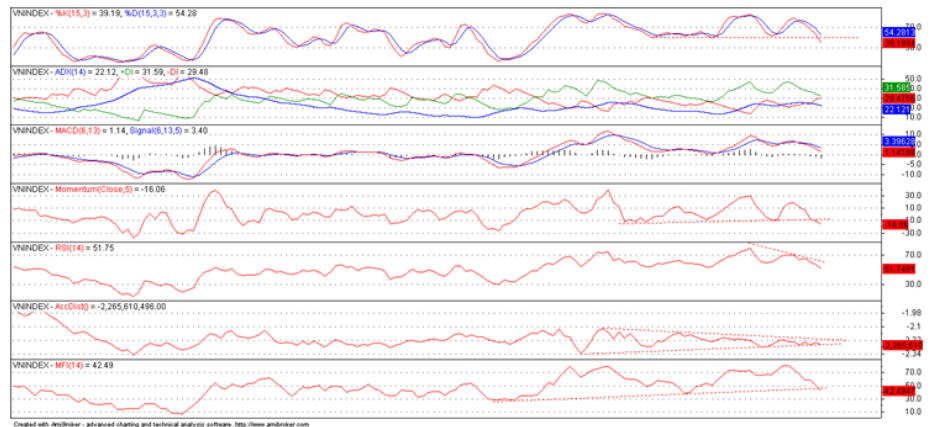
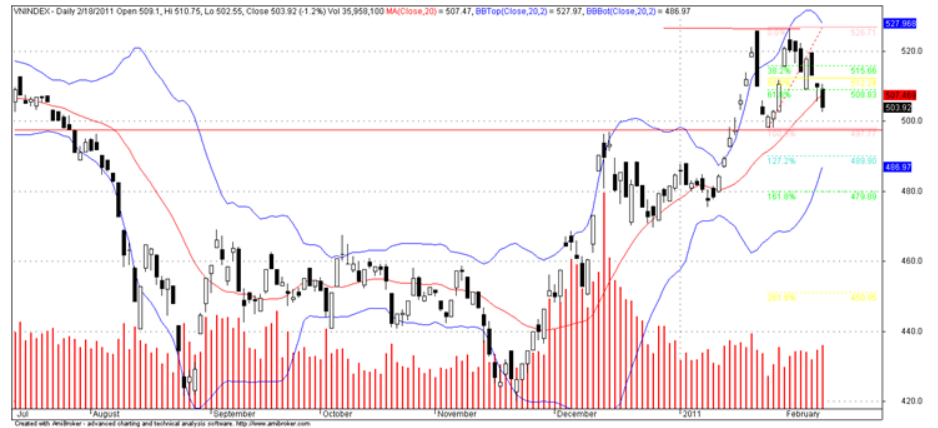
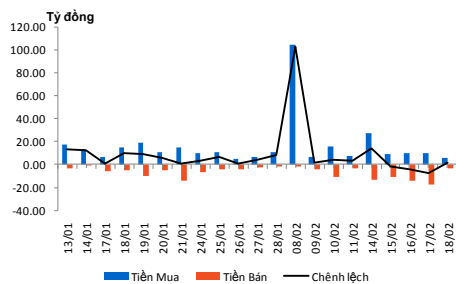
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



Sàn HSX đã có một tuần giao dịch âm đạm với 4 giảm điểm và một phiên tăng điểm. Ngay cả trong phiên tăng điểm thì thị trường chung vẫn xấu khi mà đa số các mã cổ phiếu đều giảm điểm và chỉ có một vài cổ phiếu bluechip có vốn hóa lớn kéo chỉ số Vnindex tăng điểm. Những thông tin vĩ mô tiêu cực cuối tuần trước như Ngân hàng nhà nước phá giá đồng Việt Nam Đồng mạnh hơn dự đoán, dự trữ ngoại tệ giảm về mức thấp kỷ lục cũng như một số thông tin đồn tiêu cực về CPI, tăng lãi suất và tăng giá xăng trong tuần này đã làm cho chỉ số Vnindex liên tục giảm điểm trong tuần. Đóng cửa tuần chỉ số Vnindex giảm điểm về mức 503.92 điểm, giảm 16.06 điểm tương ứng với 3.09% so với mức đóng cửa cuối tuần trước. Thanh khoản đã được cải thiện so với tuần qua nhưng tiếp tục duy trì ở mức thấp, kết thúc tuần chỉ có 162 triệu đơn vị được chuyển giao. Đóng cửa tuần có 28 mã tăng giá, 238 mã giảm giá và 13 mã đứng giá.

Khối ngoại đã có một tuần giảm mạnh hoạt động giao dịch với 3 phiên bán ròng và 2 phiên mua ròng với khối lượng mua bán ròng đều ở mức thấp. Tổng kết tuần khối ngoại bán ròng 400 ngàn đơn vị. Trong đó họ mua vào 14.5 triệu đơn vị với trị giá 529 tỷ đồng và bán ra 14.9 triệu đơn vị cổ phiếu với giá trị 523 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều gồm có ITC, VCB và CTG. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều gồm có STB, ITA và SSI.

Phạm Bình GD Phân tích

Giảm mạnh về mặt điểm số nhưng lại gia tăng mạnh về thanh khoản so với tuần qua làm cho đồ thị của chỉ số Vnindex trở nên xấu đi. Đa số các chỉ báo trên đồ thị đều cho thấy diễn biến khá xấu của chỉ số Vnindex. Mức hỗ trợ tiếp theo cho chỉ số Vnindex là khu vực 497 điểm và hỗ trợ cứng hơn tại 490 điểm.

Những thông tin vĩ mô không mấy tích cực là nguyên nhân chính khiến thị trường sụt giảm. Hôm qua, Thống đốc NHNN đã đề nghị giảm tỷ lệ tăng trưởng tín dụng xuống 20% để kiềm chế lạm phát. Điều này có nghĩa lãi suất sẽ tiếp tục ở mức cao ít nhất trong vài tháng nữa cho đến khi lạm phát được kiềm chế. Mức lạm phát tháng 2/2011 dự kiến vẫn cao. Lạm phát tháng 3,4 vẫn sẽ tiếp tục ở mức cao do tác động của điều chỉnh tỷ giá + giá điện tăng. Các khó khăn này khiến TTCK phải thoái lui discount khoảng 7%, tức giảm khoảng 35 điểm xuống khu vực 490 điểm.

Khối ngoại đã giảm mạnh giao dịch trên sàn HSX, kết thúc tuần khối ngoại bán ròng 400 ngàn đơn vị cổ phiếu và mua ròng 6 tỷ VND. Việc giảm mạnh giao dịch trên khối ngoại đã làm giảm mạnh lực cầu trên thị trường đặc biệt là họ giảm mạnh việc đầu cơ lên các mã có vốn hóa lớn là một trong những nguyên nhân chính làm cho chỉ số Vnindex mất điểm. Với những diễn biến xấu từ thông tin vĩ mô, rủi ro đang tăng lên nhà đầu tư cần hết sức thận trọng trong việc mua vào cổ phiếu.

HNX:

Tổng quan thị trường tuần

HNX	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	102.31	-5.50	-5.10%
KLGD (triệu ck)	125.96	19.90	18.77%
GTGD (tỷ đồng)	2,197.75	182.46	9.05%

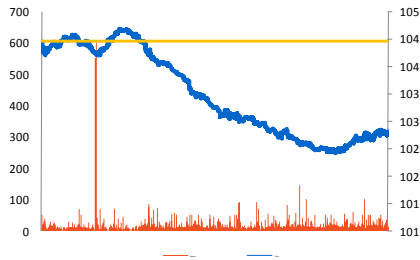


Thị trường phiên cuối tuần

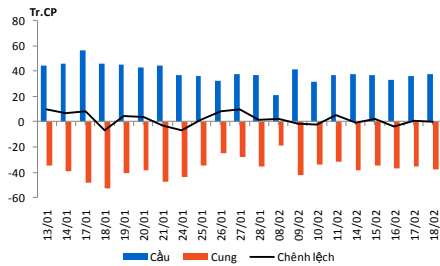
	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	102.31	-1.66	-1.60%
KLGD (triệu ck)	27.97	1.80	6.87%
GTGD (tỷ đồng)	467.53	38.74	9.03%
Tổng cung (triệu ck)	37.51	2.08	5.87%
Tổng cầu (triệu ck)	37.38	1.44	4.00%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.30	-0.08	-20.63%
KL bán (triệu ck)	0.19	-0.62	-76.74%
Giá trị mua (tỷ đồng)	5.75	-4.49	-43.83%
Giá trị bán (tỷ đồng)	3.73	-13.80	-78.71%

Những thông tin vĩ mô tiêu cực cuối tuần qua như phá giá đồng Việt Nam Đồng mạnh hơn dự đoán, dự trữ ngoại tệ giảm xuống mức thấp kỷ lục cũng như những thông tin đồn tiêu cực trong tuần nay như việc chỉ số CPI trong tháng hai sẽ tiếp tục tăng mạnh, Ngân hàng nhà nước sẽ tăng lãi suất và tăng giá xăng làm cho sàn HNX đã giảm điểm cả năm phiên trong tuần. Giảm nhẹ ở hai phiên đầu tuần và giảm mạnh ở ba phiên cuối tuần đã đẩy chỉ số Hnxindex về đóng cửa tuần ở mức 102.31 điểm, giảm 5.5 điểm tương ứng với 5.1% so với tuần trước. Thanh khoản sàn HNX tăng mạnh với mức tăng gần 50% so với tuần trước và đạt 100 triệu đơn vị, tuy nhiên vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp. Kết thúc

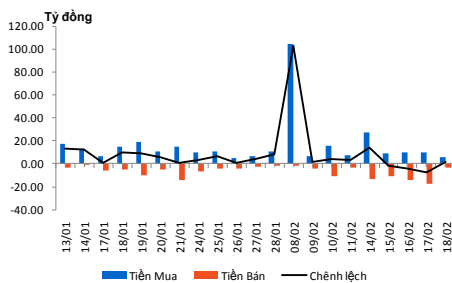
Biến động trong ngày



Cung cầu



Giao dịch NĐTNN



tuần có 39 mã tăng điểm, 247 giảm giá và 89 mã đứng giá.

Khối ngoại đã có một tuần bán ròng nhẹ trên sàn HNX. Họ bán ròng 200 ngàn đơn vị cổ phiếu có trị giá 3.4 tỷ đồng. Trong đó họ mua vào 2.7 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 62.4 tỷ đồng, bán ra 2.9 triệu đơn vị cổ phiếu trị giá 59 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều bao gồm KLS, PVX, PVS và VCG. Các cổ phiếu được bán nhiều bao gồm VND, HBB, SHB và OCH.

Những thông tin tiêu cực về vĩ mô cuối tuần trước và trong tuần này đã làm cho chỉ số Hnxindex đã có 5 phiên giảm điểm liên tục với mức giảm khá mạnh. Mức hỗ trợ 104.5 điểm trong hơn một tháng qua đã dễ dàng bị xuyên thủng. Mức hỗ trợ mạnh bị phá vỡ kèm theo sự gia tăng về khối lượng đã làm cho chỉ số Hnxindex xấu đi rất nhiều. Các chỉ báo về xu hướng, động lượng cũng như độ giao động đều đồng loạt chỉ ra diễn biến xấu của chỉ số Hnindex. Mức hỗ trợ mạnh tiếp theo của chỉ số Hnxindex là khu vực 96-98 điểm.

Giao dịch cổ phiếu các doanh nghiệp thuộc Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam

Các cổ phiếu thuộc PVN hầu hết đều giảm giá trong tuần qua. Trong 31 cổ phiếu niêm yết, chỉ có cổ phiếu PVR tăng 2,78%, các cổ phiếu còn lại đều giảm giá. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất gồm có PPS giảm 15,22%, PDC giảm 11,83%, PVI giảm 10,28% và PXT giảm 10,20%. Trung bình, trong tuần các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 7,35% với tổng khối lượng giao dịch đạt 33,32 triệu đơn vị. Các mã được giao dịch nhiều nhất là PVX với 6,7 triệu đơn vị, và PVS, PVI, PVC, DPM đều có trên 2 triệu đơn vị được sang tay.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN tuần 6/2011:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa	KLGD (1 cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B*	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	17.0	706,200	↓ -7.61	1.28	6.46	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	8.5	10,100	↓ -10.53	0.77	17.37	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	8.2	157,300	↓ -11.83	1.05	64.70	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	11.2	906,900	↓ -8.94	0.95	6.92	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	21.9	1,019,100	↓ -8.75	0.97	1.71	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	14.0	633,000	↓ -0.71	0.92	6.97	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10.5	116,100	↓ -15.32	0.98	23.17	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	11.5	798,300	↓ -7.26	0.99	8.21	HNX
9	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	9.3	288,800	↓ -9.71	0.80	5.84	HNX
10	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	37.3	680,400	↓ -5.09	2.33	7.04	HNX
11	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	25.2	2,897,300	↓ -5.97	1.35	7.22	HNX
12	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	13.5	260,900	↓ -6.25	1.04	5.17	HNX
13	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	11.7	539,300	↓ -7.87	1.04	8.08	HNX
14	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	19.2	2,436,000	↓ -10.28	0.86	8.53	HNX
15	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	12.1	1,436,000	↓ -9.02	1.12	15.08	HNX
16	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	11.1	345,500	↑ 2.78	0.99	13.27	HNX
17	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	22.2	2,003,600	↓ -4.72	1.26	4.92	HNX
18	PVW	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	13.5	121,700	↓ -8.78	1.11	7.45	HNX
19	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	19.3	6,713,900	↓ -7.21	1.58	5.16	HNX
20	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	40.7	2,629,160	↓ -7.50	2.70	9.18	HSX
21	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	16.1	816,440	↓ -4.17	1.09	4.84	HSX
22	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36.6	303,290	↓ -4.94	2.19	5.91	HSX
23	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	11.4	890,880	↓ -4.20	1.02	6.23	HSX
24	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	56.5	1,471,060	↓ -2.59	2.38	16.80	HSX
25	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	25.6	1,507,050	↓ -6.23	1.94	22.50	HSX
26	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	9.9	548,310	↓ -5.71	0.92	26.77	HSX
27	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	13.1	390,080	↓ -7.75	1.11	5.82	HSX
28	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	7.8	1,223,110	↓ -9.30	0.75	16.58	HSX
29	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	10.2	108,660	↓ -7.27	0.92	11.57	HSX
30	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	15.5	1,187,990	↓ -14.84	1.32	3.53	HSX
31	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8.8	172,900	↓ -10.20	0.83	17.79	HSX
32	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	10.2	48,200	↑ 7.37	0.00	0.00	UPCOM
33	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	4.8	27,400	↓ -2.04	0.49	N/A	UPCOM
34	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	10.0	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	7.3	58,900	↓ -7.59	0.66	N/A	UPCOM
36	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6.4	20,100	↓ -5.88	0.00	0.00	UPCOM
37	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4.1	1,000	↓ -4.65	0.41	N/A	UPCOM
38	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15.9	-	↔ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

II. KINH TẾ VĨ MÔ

1. Tin kinh tế thế giới

Trong tuần này, kinh tế thế giới không có nhiều biến động, các thị trường chứng khoán đều đóng cửa với mức tăng điểm nhẹ so với cuối tuần trước. Các nền kinh tế đều đang cho thấy các dấu hiệu phục hồi tích cực, mặc dù vẫn còn những lo lắng về nợ công và lạm phát

Kinh tế Mỹ: Chương trình QE 2 tiếp tục phát huy tác dụng với nền kinh tế khi kinh tế ngày càng cho thấy các dấu hiệu tích cực

Khu vực Châu Âu: tâm điểm của Châu Âu tuần này tiếp tục là Hi Lạp, Tây Ban Nha, và Bồ Đào Nha.

Chỉ số	Tuần	Tuần	Thay đổi
Dow Jones Ind. Ave.	11,822.80	12,229.29	3.44%
Dow Jones Ind. Ave.	12,229.29	12,318.14	0.73%
S&P 500	1,321.87	1,340.43	1.40%
Nasdaq Comp.	2,790.45	2,831.58	1.47%
FTSE 100	6,074.4	6,087.38	1.33%
DAX	7,319.13	7,405.51	1.18%
CAC 40	4,078.46	4,152.31	1.81%
Nikkei 225	10,605.65	10,848.81	2.29%
Hang Seng	22,828.92	23,543.78	3.13%

* Giá đóng cửa tuần này tính tới 14:50 GMT+7 8-2-2011
Nguồn Google Finance; PSI tổng hợp

Chỉ số niềm tin người tiêu dùng đạt mức cao nhất trong vòng 8 tháng, đã cho thấy sự lạc quan của người dân Mỹ về sự cải thiện của nền kinh tế. Sự lạc quan này là hoàn toàn có cơ sở khi các chỉ số kinh tế công bố trong tuần qua nhu doanh số bán lẻ, xuất nhập khẩu, .. đều cho thấy mức tăng tích cực, cụ thể

- Xuất khẩu tháng 12 đạt 163 tỷ USD, tăng 2.8 tỷ USD so với tháng trước;
- Nhập khẩu đạt 203.5 tỷ USD, tăng 5.1 tỷ USD so với tháng trước đó.
- Doanh số bán lẻ tháng 1 tăng 0.3%,

Nhờ sự cải thiện mạnh hơn dự báo của hai lĩnh vực sản xuất và chi tiêu này mà tăng trưởng GDP được điều chỉnh tăng nhẹ từ .0-3.6% lên 3.4-3.9% trong năm 2011. Vì sự tăng tốc của nền kinh tế có thể chỉ diễn ra trong ngắn hạn vì vậy tăng trưởng năm 2012 và 2013 chỉ được điều chỉnh rất nhẹ. Tuy nhiên, việc bơm thêm nhiều nội tệ vào nền kinh tế từ chương trình QE2 khiến cho lạm phát tăng so với cùng kỳ năm ngoái. CPI tháng 01 tăng 0.4%, không thay đổi so với mức tăng của tháng trước, nhưng tăng 1.6% so với cùng kỳ năm ngoái, và dự báo 0.3% của các nhà kinh tế.

Tăng trưởng để vượt khỏi khủng hoảng nợ công vẫn là vấn đề khó khăn chính với 3 nước Hi Lạp, Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Mặc dù GDP quý 4/2010 của Tây Ban Nha đã có cải thiện với mức tăng 0.2%, nhưng do ảnh hưởng nợ công, cả năm 2010, tăng trưởng được dự đoán là âm 0.1%. Kinh tế Hy Lạp cũng chưa được đánh giá khả quan hơn, khi Ngân hàng trung ương Hy Lạp dự báo kinh tế nước này có thể suy giảm nhiều hơn 3% nữa trong năm 2011, sau khi giảm giảm 2,3% trong năm 2009 và hơn 4% trong năm 2010.

Bên cạnh vấn đề tăng trưởng, Bồ Đào Nha còn phải xét đến lãi suất trái phiếu. Để thu hút nhà đầu tư, lãi suất trái phiếu thời hạn 10 năm của Bồ Đào Nha đã vọt lên đến 7,63% trên thị trường chứng khoán thứ cấp. Điều này đã khiến ECB phải can thiệp vào thị trường trái phiếu bằng cách mua trái phiếu chính phủ của Bồ Đào Nha, giúp lãi suất hạ xuống mức 7,29%. Tuy vậy, lãi suất vay trên 7% vẫn là mức không bền vững.

CPI tháng 1 của Trung Quốc tăng 4.9% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn so với dự báo 5.3% nhưng cao hơn mức 4.6% trong tháng 12/2010. Hạn hán, sự leo thang của giá cả hàng hóa toàn cầu và mức tăng 53% của cung tiền trong hai năm qua tiếp tục làm gia tăng với lạm phát tại nước này. Tuy CPI tăng thấp hơn dự báo nhưng vẫn tiếp tục làm đẩy lên sự lo ngại về lạm phát, vấn nạn chung của những nước đang phát triển. Để đẩy mạnh thêm việc kiểm soát lạm phát, chính phủ Trung Quốc có thể tiếp tục nâng lãi suất và dự trữ bắt buộc. Tỷ lệ dự trữ bắt buộc sẽ được tăng từ mức 19.5% như hiện nay lên 23%.

Khu vực Châu Á: Trung quốc tiếp tục là điểm nóng với thông tin CPI được công bố

2. Tin trong nước

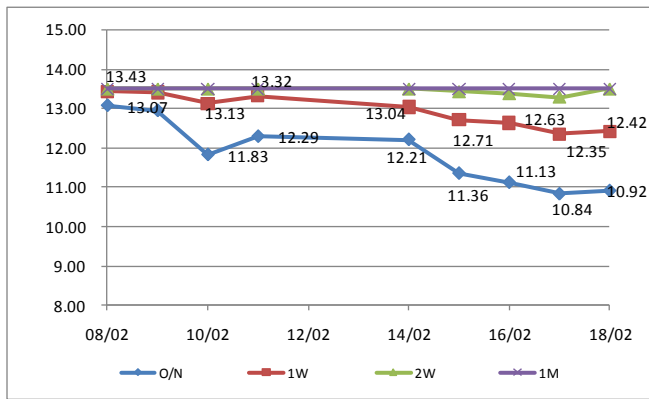
Tiếp nối việc điều chỉnh tỷ giá liên ngân hàng của NHNN cuối tuần trước, tuần này có thể xem là tuần biến động nhiều nhất của tỷ giá trên cả 3 thị trường: NHNN, NHTM và thị trường tự do

Lãi suất liên ngân hàng cả VND và USD giảm dần

Trong tuần này, lãi suất VND trên thị trường liên ngân hàng đã giảm xuống, từ mức trên 12% đầu tuần đã có lúc giảm xuống 10.84. Tính từ ngày đầu tiên sau Tết nguyên đán, lãi suất đã giảm hơn 2%. Trên thị trường OMO, NHNN cũng đã hút dần tái cấp vốn. Lãi suất liên ngân hàng USD sau khi tăng lên cuối tuần qua cũng đã giảm dần trong tuần. Đối với các giao dịch bằng USD, lãi suất bình quân tuần này có xu hướng giảm đối với các kỳ hạn 2 tuần, 1 tháng và 12 tháng.

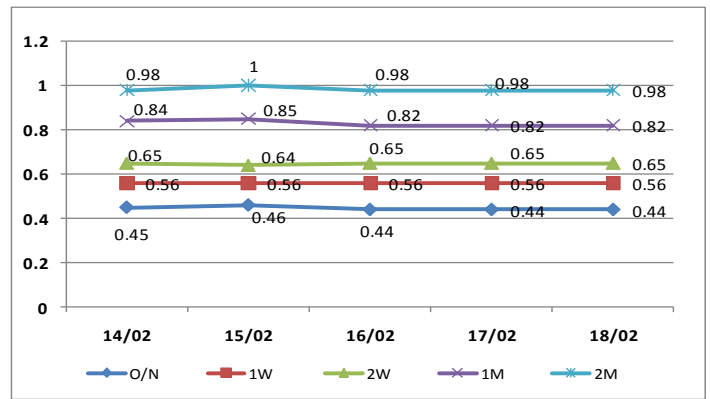
Các tín hiệu cho thấy thanh khoản của các NHTM đã phần nào được cải thiện, căng thẳng đã giảm bớt. Lãi suất huy động tại các ngân hàng thương mại theo chúng tôi có thể cũng sẽ giảm trong thời gian sắp tới

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (VND, %)

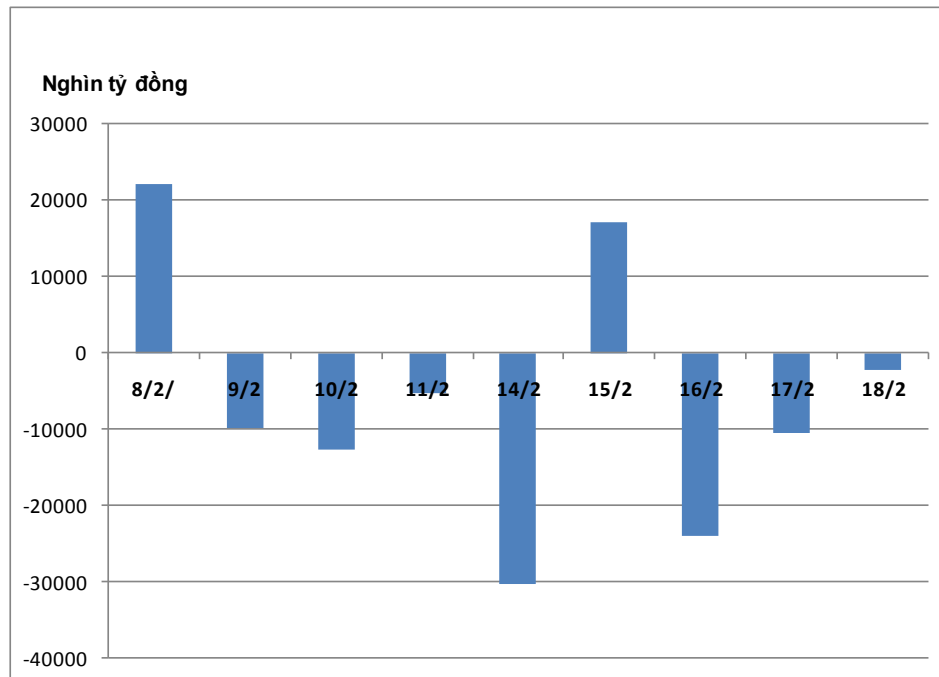


Nguồn: Thomson Reuters; PSI

LÃI SUẤT BÌNH QUÂN LIÊN NGÂN HÀNG (USD, %)



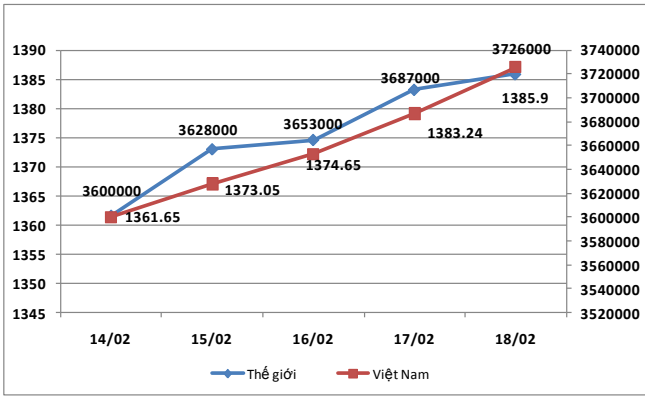
Nguồn: Thomson Reuters; PSI



Tổ chức tín dụng không được giao dịch ngoại tệ vượt biên độ +_1%

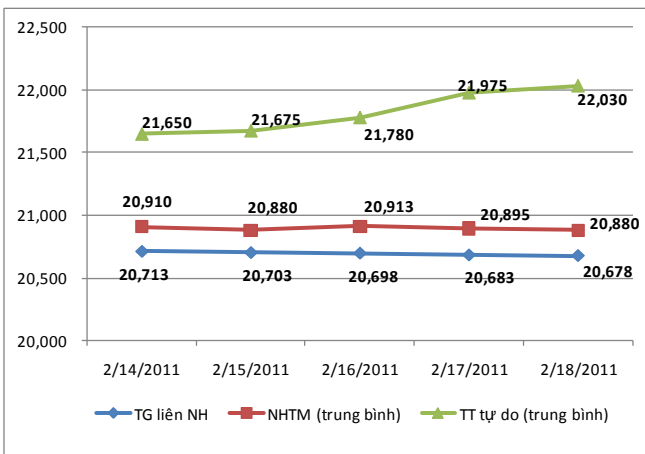
Tiếp nối quyết định giảm biên độ tỷ giá từ +_3% xuống +_1%, Thống đốc NHNN đã ban hành quyết định số 230/QĐ-NHNN thay thế cho quyết định 2666/QĐ-NHNN trước đó về một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các tổ chức tín dụng. Theo đó, đối với các tổ chức tín dụng này, tỷ giá bán giao ngay (SPOT) của đồng Việt Nam đối với USD không được vượt quá biên độ +1% so với tỷ giá bình quân trên thị trường liên ngân hàng của ngày giao dịch gần nhất trước đó do NHNN công bố.

3. Thị trường vàng và ngoại hối



Thị trường vàng thế giới tuần này tiếp tục tăng mạnh mặc dù nỗi lo ngại chính sách tiền tệ được thắt chặt giảm bớt khi Trung Quốc công bố CPI tăng chậm lại, nhưng vẫn tồn tại lo lắng về giá cả sẽ tiếp tục đã thả nổi giá vàng. Đồng thời, bạo động tại Ai Cập tạm lắng, nhưng căng thẳng Trung đông vẫn chưa thực sự qua đi khi xung đột giữa Isarel và Iran có nguy cơ bùng phát. Giá vàng trong ngày 11/2 đã tăng lên theo một đường thẳng hơn 20\$ từ 1361.65 lên 1385\$/oz

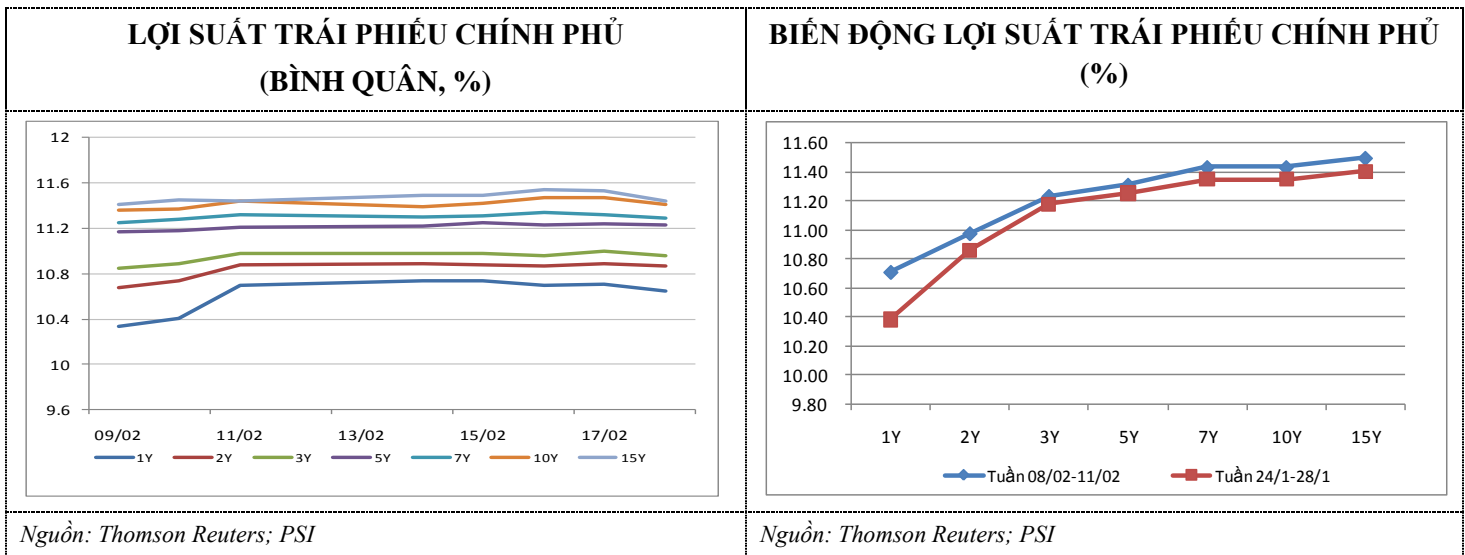
Giá vàng trong nước cũng được hỗ trợ từ giá vàng thế giới, đã có một tuần tăng điềm khá mạnh, và vượt trên 37 tr đồng/lượng. Tỷ giá đô la biến động trong nước là một trong những nhân tố đẩy giá vàng lên cao



Từ đầu tuần, tỉ giá đô la trên thị trường tự do khá biến động, tăng giảm theo từng ngày. Tỷ giá liên ngân hàng được thay đổi theo từng ngày theo chính sách linh hoạt nhằm theo sát thị trường và nhu cầu từ các NHTM. Tuy nhiên tỷ giá đô la tự do, liên ngân hàng và NHNN chuyển động trái ngược. Trong khi tỷ giá liên ngân hàng giảm dần từ mức cao đầu tuần 20,713 xuống còn 20,678 cuối tuần, nhưng tỷ giá tự do vẫn không ngừng leo thang, tăng gần 100 đồng mỗi ngày.. Thị trường đô la tự do suốt mấy ngày qua giao dịch nhưng yếu tố tâm lý lo ngại tỷ giá còn tiếp tục được điều chỉnh tăng lên đã góp phần đẩy giá đô la tự do lên cao

Thị trường trái phiếu

Lãi suất trái phiếu chính phủ trung bình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn trong tuần này đều tăng so với tuần trước trung bình 0.11% trong đó tăng mạnh nhất là kỳ hạn 1 năm với 0.32%



II. THỐNG KÊ GIAO DỊCH

THỐNG KÊ GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG NIÊM YẾT THEO TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	29,800	27,000	-9.40	280,152
VIC	101,000	105,000	3.96	147,244
DPM	44,000	40,700	-7.50	111,301
ITA	16,900	15,700	-7.10	110,338
CTI	45,500	39,900	-12.31	108,457

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
NHW	14,300	17,200	2,900	20.28
KAC	25,500	28,400	2,900	11.37
CMT	22,500	24,400	1,900	8.44
VPL	48,500	52,500	4,000	8.25
VSC	62,500	67,500	5,000	8.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
TDC	29,800	13,100	-16,700	-56.04
SBS	26,900	21,600	-5,300	-19.70
REE	17,800	14,700	-3,100	-17.42
PXS	18,200	15,500	-2,700	-14.84
IFS	12,600	10,900	-1,700	-13.49

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	48,751	HAG	32,072
BVH	34,077	SSI	31,588
DPM	23,598	VIC	29,604
HAG	23,283	ITA	28,502
VIC	22,804	HPG	25,885

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VCG	23,700	22,500	-5.06	144,152
VND	20,600	18,400	-10.68	141,535
KLS	15,300	14,400	-5.88	140,397
PVX	20,800	19,300	-7.21	135,091
SHN	21,000	19,300	-8.10	95,473

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Tăng	± %
DNC	15,500	18,100	2,600	16.77
VIX	9,000	10,300	1,300	14.44
SDS	20,100	23,000	2,900	14.43
SDC	21,300	24,300	3,000	14.08
KTT	13,300	15,000	1,700	12.78

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất tuần

Mã	Mở cửa	Đóng cửa	Giảm	± %
LUT	37,300	24,500	-12,800	-34.32
MCL	10,200	7,800	-2,400	-23.53
SHC	8,200	6,700	-1,500	-18.29
SSS	20,500	17,000	-3,500	-17.07
VTA	4,600	3,900	-700	-15.22

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất tuần

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	12,901	PVX	6,881
KLS	6,926	VND	6,648
VCG	6,428	NTP	4,720
PVS	4,428	TDN	4,424
NTP	4,300	TCS	4,106

THÔNG KÊ GIAO DỊCH PHIÊN CUỐI TUẦN

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	28,100	27,000	-3.91	64,978
FPT	61,000	58,000	-4.92	41,072
ITC	24,000	22,800	-5.00	34,266
VIC	104,000	105,000	0.96	30,365
DPM	42,000	40,700	-3.10	28,206

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VPL	50,000	52,500	2,500	5.00
NHW	16,400	17,200	800	4.88
TDC	12,500	13,100	600	4.80
VLF	21,900	22,900	1,000	4.57
GDT	18,200	19,000	800	4.40

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HTL	16,000	15,200	-800	-5.00
ITC	24,000	22,800	-1,200	-5.00
KSH	36,000	34,200	-1,800	-5.00
STG	24,000	22,800	-1,200	-5.00
VFC	18,000	17,100	-900	-5.00

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	8,285	FPT	33,815
DPR	6,881	DPR	7,009
FPT	6,230	HPG	6,248
CTG	6,229	HAG	6,143
BVH	4,385	HSG	2,889

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	14,700	14,400	-2.04	37,385
PVX	19,800	19,300	-2.53	31,547
VCG	23,000	22,500	-2.17	29,821
VND	19,100	18,400	-3.66	25,369
SHN	19,600	19,300	-1.53	22,885

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
LUT	22,900	24,500	1,600	6.99
GHA	17,800	19,000	1,200	6.74
SAP	9,000	9,600	600	6.67
SJ1	25,500	27,200	1,700	6.67
TPH	7,500	8,000	500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
NSN	10,000	9,300	-700	-7.00
HAT	24,300	22,600	-1,700	-7.00
BSC	11,500	10,700	-800	-6.96
NGC	11,500	10,700	-800	-6.96
HTB	38,900	36,200	-2,700	-6.94

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	1,824	PVX	1,989
VCG	782	TDN	539
PVS	642	NTP	181
KLS	519	PVI	179
BVS	461	OCH	175

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011
CTCP Dược Trung ương Mediplantex	HNX	50.241	05/01/2011
Công ty Cổ phần Thủy sản Bình An	HSX	500	05/01/2011
CTCP Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang	HSX	80	04/01/2011
CTCP Chế tạo máy - Vinacomín	HNX	40.85	31/12/2010
CTCP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông	HSX	87	30/12/2010
TCP Supe Phốt Phát và Hóa chất Lâm Thao	HSX	432.4	30/12/2010
CTCP Mía đường Sơn La	HNX	50	29/12/2010

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Xây dựng HUD101	UPCOM	10.6	27/01/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	UPCOM		27/01/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bía Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX			16/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM			18/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa	VCF	HSX	265.79		28/01/2011
CTCP Ác Quy Tia Sáng	TSB	HNX	33.73		19/01/2011
CTCP Nhựa Sam Phú	NSP	UPCOM	50.00		19/01/2011
CTCP Thiết kế - Xây dựng – Thương mại Phúc Thịnh	PTD	UPCOM			14/01/2011
Công ty Cổ phần Thép Nam Kim	NKG	HSX			14/01/2011
Công ty Cổ phần miền Đông	MDk	HSX	99.00		12/01/2011

Nguồn: HSX, HSX

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339